

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19-6-2023

V/v tranh chấp về HN & GD- ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị M

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Đoan H

Ông Nguyễn Hồng T

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 151/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Thị Hồng H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số nhà 470, ấp Nguyễn Cử, xã N, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Số 276, Nguyễn Huệ, Phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Dương Văn L, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số nhà 02D, đường Nguyễn Huệ, phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(Chị H có mặt tại phiên tòa, anh L vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/01/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Võ Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L tổ chức đám cưới vào năm 1996. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Cao Lãnh, giấy chứng nhận kết hôn số 99, quyển số 01, cấp ngày 01/10/2002.

Trong thời gian chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Do anh L có tính trăng hoa, nhiều lần có quan hệ với người phụ nữ bên ngoài, chị H nhiều lần khuyên can nhưng anh L không thay đổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Trong thời gian ly thân chị H và anh L không hàn gắn được tình cảm vợ chồng.

Nay, chị H nhận thấy đời sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Võ Thị Hồng H yêu cầu ly hôn với anh Dương Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Dương Thị Thùy T, sinh năm 1997; Dương Thị Hồng Tr, sinh năm 2000; Dương Tấn Th, sinh năm 2001. Hiện 03 con chung đã trưởng thành và đã có gia đình riêng, có công việc ổn định tự lo cho cuộc sống của gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh Dương Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất theo trình bày của chị H về thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và thời gian ly thân. Anh L thừa nhận trong thời gian chung sống do anh có tính lãn nhãn bên ngoài nên vợ chồng đã ly thân từ khoảng 02 năm nay. Trong thời gian ly thân anh có gặp chị H để hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng chị H không đồng ý tha thứ cho anh.

Nay, chị H yêu cầu ly hôn nhưng anh L không đồng ý ly hôn với chị H, anh L muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H, anh mong chị H tha thứ lỗi lầm cho anh.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Dương Thị Thùy T, sinh năm 1997; Dương Thị Hồng Tr, sinh năm 2000; Dương Tấn Th, sinh năm 2001. Hiện 03 con chung đã trưởng thành và đã có gia đình riêng, có công việc ổn định tự lo cho cuộc sống của gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Dương Văn L được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng

mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn. Bị đơn anh L có địa chỉ tại phường M, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị H và anh L được xác lập năm 2002, hôn nhân của chị H và anh L là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Cao Lãnh vào ngày 01/10/2002 nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh L thừa nhận trong thời gian chung sống do anh có tính lẩn nhẩn bên ngoài nên vợ chồng đã ly thân từ khoảng 02 năm nay. Trong thời gian ly thân anh L có gặp chị H nhiều lần để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Tại phiên hòa giải anh L không đồng ý ly hôn và muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, chị H không đồng ý, cho rằng chị đã nhiều lần tha thứ cho anh L nhưng do anh L vẫn không thay đổi nên dẫn đến sống ly thân 02 năm nay. Trong thời gian ly thân chị H cũng cố gắng để xem xét lại chuyện hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị H không thể tha thứ cho anh L được. Chị H xác định tình cảm của chị đã không còn. Do đó, chị H cương quyết ly hôn đối với anh L nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh L trình bày: Vợ chồng có 03 con chung tên Dương Thị Thùy T, sinh năm 1997; Dương Thị Hồng Tr, sinh năm 2000; Dương Tấn Th, sinh năm 2001. Hiện 03 con chung đã trưởng thành và đã có gia đình riêng, có công việc ổn định tự lo cho cuộc sống của gia đình nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh L trình bày tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ: Chị H và anh L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Hồng H. Chị Võ Thị Hồng H được ly hôn với anh Dương Văn L.

- *Về con chung:* Đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Chị Võ Thị Hồng H và anh Dương Văn L trình bày tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung.

- *Về nợ:* Chị Võ Thị Hồng H và anh Dương Văn L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Võ Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Võ Thị Hồng H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012038 ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Võ Thị Hồng H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Dương Văn L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Dương sự;
- VKSND TPCL;
- UBND xã N, HCL;
- (Số 99/2002
- Quyển số 01 ngày 01/10/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị M

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đoan Hùng – Nguyễn Hồng Thơ

Lê Thị Mỹ